

# 24 Giờ Ở

## Liên Đội Chung Sự

Đoàn Xuân Thu

*Tôi là Đoàn Xuân Thu, tác giả bài viết “24 giờ ở Liên Đội Chung Sự”. Bài viết về anh ruột tôi là Cố Trung Úy Đoàn Xuân Hòa, ĐĐ1, TĐ 6 TQLC tử trận ngày 15 tháng 8 năm 1971.*

Ngày 13 Tháng 8 năm 1971, trưa hằm hập nóng, cái nóng của Sài Gòn, hừng hực mái tôn, như chảo lửa đun sôi. Chiến tranh... khói... khói... lãng đãng mặt người. Trong căn nhà trọ của hẻm 482 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, mình nằm chịu trận như một con cá mắc cạn, ngóc lên mà thở trong cuộc chiến khốc liệt này... thì nhận được thơ anh. Bức thơ nhàu nhĩ, bì thơ là một tờ giấy, người viết chỉ việc viết vào mặt sau, xếp lại, rồi để địa chỉ ở mặt trước, có in tem sẵn, dán lại, gói đi cho nó gọn mà những người lính từ mặt trận thường dùng để gói về thân nhân là ba, má, vợ hay người yêu hoặc mấy đứa em thơ ngây còn ở hậu phương.

Thơ anh viết từ ngọn núi Ba Hô nào đó, khoảng 17 cây số đường chim bay về phía Tây Bắc Quảng Trị, án ngữ đường 9 Nam Lào. Ai kiểm soát độ cao này là kiểm soát đường chuyển quân phía dưới. Và muốn tấn công, xâm nhập vào Quảng Trị thì phải tìm cách nhổ sạch quân trú phòng ở đỉnh Ba Hô!

Anh nói những ngày ở đây thật là gian khổ và ác nghiệt nhưng gian khổ nhứt là đi lấy nước vì địch quân rình bắn sè. Anh nói:

— “Gió Lào mùa này ác nghiệt cũng không kém mấy thằng Bắc Quân bên kia núi rình bắn lên. Bầu trời trên đầu, ngày lại ngày, không một đám mây, không mưa... khô khốc! Nước!”

Bảo Huân

Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến của anh nằm trên đỉnh Ba Hô đó. Anh

không biết ngày về vì hành quân liên miên như vậy và đóng chốt ở đây không biết đến bao lâu mới có đơn vị khác đến thay?

Thơ anh đến, chưa kịp trả lời, thì 21 tây, xác anh đã về tới. Người anh bà con bạn dì, trên chiếc xe Honda, mượn của thằng bạn học khác, chở mình lên Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Chạy trong cái nắng đổ lửa của Sài Gòn mà không nghĩ gì hết. Không tin gì hết. Đầu óc như cứng lại, khô khốc, đặc quánh lại... như cơn gió Lào vi vút, u u... thổi ngoài kia của dãy Trường Sơn.

Xe qua tượng Thương Tiếc, queo vào con đường vòng cung. Phía trên đồi là Nghĩa Dũng Đài sừng sững, rồi ngừng lại ở tiền sảnh của Nhà Quán Liên Đội Chung Sự Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa! Không có ai chỉ dẫn. Như linh tính của tình anh em ruột thịt, mình đến ngay chiếc quan tài hình chữ nhật màu xanh biển thẫm, đã phủ quốc kỳ. Đầu hòm có một chữ Hán không hiểu nghĩa là gì? Anh bà con đi chung đang học năm thứ hai Văn Khoa nói: “Chữ Thượng nghĩa là trên. Đầu nó nằm đây nè!”

Mặt trước quan tài có dính một tờ giấy. Trên đó viết vài hàng chữ: Cấp bậc:

*Thiếu Úy. Họ tên: Đoàn Xuân Hòa. Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1949. Đại đội Phó, Đại đội 1, Tiểu Đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến. Tử trận ngày 15 tháng 8 năm 1971 tại Quảng Trị.*

Nằm kế bên anh là Chuẩn Úy Lê Định, sanh

## Sóng Thần

năm 1952, sanh quán Huế, cùng chung đơn vị. Phía sau lưng anh là khoảng hai mươi chiếc quan tài nữa, chia làm hai hàng, có một vài cái thuộc Sư Đoàn 5, còn bao nhiêu đều là lính Đại Đội 1/TQLC với anh.

Sau này, nghe kể lại, ngày 15 tháng 8 một trận đánh khốc liệt đã xảy ra trên đỉnh Ba Hô giữa bộ đội quân chánh quy Bắc Việt và Đại Đội của anh. Đại Đội bắn hết đạn, bị tràn ngập. Trận đánh xấp lá cà bằng lưỡi lê đã diễn ra và kết thúc bằng phi cơ phản lực đến ném bom. 24 chiến sĩ Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng Cẩm Tú tử trận! 24 chiến sĩ ngã xuống và bao nhiêu vành khăn tang đội lên đầu của thân nhân tử sĩ? Nào ai biết được con số chính xác. Nỗi đau người lính không còn đau nữa, đã đến xong nợ nước, mà nỗi đau của cha mẹ, vợ con, anh em của người chiến sĩ thì còn đau mãi đến tận bây giờ!

Quanh quần bên chân anh, nhang tàn rồi thấp nhang khác, nến tàn rồi đốt ngọn nến khác. Một cọng chân nhang, cắm vào đó một điều thuốc thơm! Mời luôn những người đồng ngũ của anh mỗi người một điều! Hà tiện chi nữa! Hết thuốc, lại dốc hết tiền trong túi ra, xuống câu lạc bộ nhà quán mua cho anh hút trước khi xác thân các anh về với đất. Phía sau tiền sảnh là một căn phòng tối lù mù, chiếu sáng bằng những ngọn đèn tròn, vàng vọt. Rồi có tiếng trực thăng sơn chữ thập hồng, phàm phạp xuống bãi đáp. Hai người lính cứu thương, quân y, bước ra, chuyển từ trong trực thăng xác một người lính thuộc Sư Đoàn 5, phù hiệu ngôi sao trắng và số 5 màu đỏ máu trên tay áo!

Xác tử sĩ nằm trên băng ca, một tay thòng xuống, còn đồng đưa theo nhịp đi của hai người lính đang khiêng... chứng tỏ anh vừa mới chết, xác hãy còn nóng hổi, chưa lạnh, nên chân tay hãy còn dụi nhũ. Quần áo trận của anh vẫn còn ướt sũng và vậy đầy bùn đất! Xác anh được mang vào phòng và những người lính Quân Nhu thuộc Liên Đội Chung Sự xúm lại làm phần việc của mình trong im lặng.

Trước hết, dùng kéo cắt quần áo trận ra để tắm rửa cho tử sĩ lần cuối. Cái vòi nước xịt vào khuôn mặt giờ hơi tai tái nhưng vẫn còn lật qua lật lại được theo tia nước. Sau đó là lau khô xác, hớt tóc

cho ngắn gọn, dùng phấn và son tô lại khuôn mặt, môi người tử sĩ để thân nhân nếu có lên nhìn mặt cho đỡ tủi. Mặc cho người lính vừa ngã xuống một bộ ka ki vàng còn hồ cứng. Công việc cuối cùng là đổi cáng. Hai chiếc thẻ bài đeo trên ngực tử sĩ được rút ra. Một sẽ giao lại cho thân nhân và một gắn trên đầu học tử, một trong khoảng ba trăm cái của phòng lạnh, để biết mà mở ra cho thân nhân lên nhận diện.

Năm giờ chiều thì Ba, Má dẫn mấy đứa em từ Mỹ Tho lên, lúc đó thấy Má đi không nổi nữa, chân như khuyu xuống, Má phải tựa vào vai Ba mà bước! Mấy đứa em còn nhỏ quá nhìn quanh... ngờ ngác. Thấy Má như vậy, nước mắt mình từ trưa tới giờ có khóc được giọt nào đâu, bây giờ mới trào ra như suối:

“Anh nằm đây nè! Má!”

Má chỉ kêu: “Con ơi!” Rồi khóc! Nghe thảm làm sao! Ba chỉ im lặng, không nói gì, mặt nhăn nhúm lại!

Đêm xuống, Ba, Má và mấy đứa em vô nhà khách nghỉ để bình minh, rạng sáng mai đưa xác anh về quê cũ. Mình không ngủ được, mặc chiếc áo ba-đờ-xuy cho đỡ lạnh.

Trên đồi, gió nhiều quá, thổi u...u. Mình ngồi bó gối, dưới chân anh. Nhang tàn thấp khuya. Thuốc tàn lại đốt. Tiếng con vạc sành bóm trên nóc sảnh lâu lâu lại rơi xuống, đập cánh xè xè, nghe như hơi người chết từ những chiếc quan tài chập chờn ánh nến, thoát ra.

Nhìn lên đồi cao nơi mộ ông Tướng Đỗ Cao Trí đèn thùy ngân sáng choang. Nhìn xuống dưới, những hàng bia mộ người chết trận... lặng im... chìm trong tối. Dọc đường từ nhà quán vào khu gia binh của Liên Đội Chung Sự, những mảnh ván quan tài đang đốt dở, cháy leo lét trong gió. Những mảnh ván quan tài đang cháy dở là do việc thân nhân muốn những người thâu tư nhân rửa xác tử sĩ lại để còn nhìn mặt lần cuối. Hòm cũ bỏ đi, sau đó xác được đặt vô cái hòm kẽm mới, hàn chì lại để ngăn mùi tử khí không thoát được ra ngoài, có người nằm lại nghĩa trang cùng đồng đội, có người được mang về quê an táng.

Ba không muốn khui nắp quan tài anh ra nữa, không phải sợ tổn tiền. Mà ba sợ ảnh chết như vậy chắc không còn nguyên vẹn gì... mà nếu Má nhìn

thấy thì làm sao chịu cho nổi! Hai là hy vọng người tử sĩ nằm đó không phải là xác của con mình. Một hy vọng hão huyền là có thể ngày nào đó anh sẽ về, gặp lại Ba, gặp lại Má chẳng? Rõ ràng hy vọng đó chỉ là ảo vọng dù vậy Ba vẫn còn rắng nắm núu, rắng mà bám víu theo?!

Sáng hôm sau, một bán tiểu đội lính, 6 người, ông Trung Úy già, Trưởng Hậu Cú Tiểu Đoàn chỉ huy và chiếc GMC mười bánh đến! Những người lính kê vai, vác, đưa chiếc quan tài lên xe! Và anh về quê cũ. Tiếng kèn đồng nghe u uất. Trước đầu xe có tràng hoa cườm và băng vải tím.

Người yêu anh, chị Loan, y tá Bệnh Viện Lê Hữu Sanh của Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, nức nở: “Anh Hòa ơi! Anh Hòa ơi!” lúc đi quan!

Tình nồng thắm của anh chị như bọt nước đã đành tan theo vụn nước sau đó.

Mình lại theo xác anh. Xe qua những đường phố Sài Gòn nhộn nhịp. Người lính tử trận... lẳng lẳng đi qua. Có người dừng lại, chào kính xác người chiến sĩ. Có người dừng lại, ngả nón cúi đầu! Đa số vẫn tiếp tục đi. Và xe chở xác vẫn đi!

Mang anh về lại quê nhà, Mỹ Tho, nơi anh vì nước phải mà đi chỉ mới có 4 năm!

Mình không nghĩ được gì hết! Cuộc chiến tranh này ai gây ra ư? Tại sao vậy? Làm sao cắt nghĩa được tham vọng của một lũ điên? Chỉ biết một điều là một thanh niên mới vừa xong trung học là lên đường nhập ngũ, từ Mỹ Tho ra tận Miền Trung gió Lào khô khốc thổi, rồi ngã xuống ở Đỉnh Ba Hô nào đó của Quảng Trị để ngăn chặn Bắc Quân tràn vào thị xã.

Ngày 25 tháng 8, ôm tấm di ảnh của anh, thằng em kê, thứ năm, nối bước theo sau, trên hai tay là chiếc gô nhỏ, màu vàng viền đỏ, màu cờ, có cặp lon trung úy và chiếc huy chương Bảo Quốc Huân Chương Độ Ngũ Đẳng kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, đưa anh đến huyết mộ! Thòng dây đưa quan tài anh xuống kim tĩnh mà mấy ông thợ hồ vừa mới xây xong, xi măng chỉ vừa kịp khô nước.

Ba loạt tiếng M16 bắn chỉ thiên, chào vĩnh biệt người chiến sĩ.

Lại tiếng kêu khóc của người yêu anh ở giờ hạ huyết: “Anh Hòa ơi! Anh Hòa ơi!”

Đất lấp lại! Và năm ấy mình vừa 20 tuổi. Ngày

chôn anh, ngày 25 tháng 8, là ngày sinh nhật của mình!

**Đoàn Xuân Thu** . Melbourne.

Bào đệ của Th/Úy Đoàn Xuân Hòa ĐĐ1/TĐ6

## Sao Chưa Mưa Đã Lụt

“...để nhớ Thiếu Úy Đoàn Xuân Hòa ĐĐ1, TĐ 6 TQLC Thần Ưng Cảm Tử ngã xuống trên đỉnh Ba Hô, Quảng Trị 15/08/1971”

**Thương** em  
dãi miền Trung,  
“chưa mưa đã lụt!”  
quân anh đi  
tâm tã em, sùi sụt,  
trong gió Lào  
bồng cháy, rất làn da!

**Thương** miền Trung “mô, tê, răng, rứa”  
đêm cùng em hẹn lần, hẹn lứa..  
hỏi ngày về, vời vợi : “biết chi mô!”  
mai tiểu đoàn anh ra tuyến lửa,  
theo anh hoài câu hát thiết tha:  
“Răng chừ nước ráo Đồng Nai  
Sông Gianh hết chảy mới phai lời nguyện”\*

**Thương** người lính, miền Trung ở lại,  
mãi mãi không về được đất quê,  
thân là lính, thét roi cầu Vị\*  
chết chiến trường, da ngựa bọc thây.

**Thương** Mạnh Khương, khóc chồng, mưa  
nước mắt,

nổi thương đau Vạn Lý sập Trường Thành!  
giờ anh hiểu: “sao chưa mưa đã lụt ?”  
bởi khóc người ngã xuống đất quê em!

**đoàn xuân thu**  
melbourne.

\*Ca dao

\*Chinh Phụ Ngâm